

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực Quản lý cạnh tranh và An toàn thực phẩm
thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Quản lý cạnh tranh và An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang (*Phương án kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Công Thương gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC, Cục Công tác phía Nam);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

h B

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2493/QĐ-UBND** ngày **07** tháng 9 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh

Thủ tục Xác nhận tiếp nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

1.1. Nội dung đơn giản hóa: về thành phần hồ sơ

- Trong thành phần hồ sơ có: *Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu nêu tại Khoản 2, Điều 2 và Khoản 3, Điều 3 của Thông tư số 24/2014/TT-BCT. Không có quy định rõ xác nhận của doanh nghiệp là như thế nào. Do đó, hiện tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ nộp bản photo có đóng dấu treo và đóng dấu giáp lai các tài liệu kèm theo nêu trên.*

- Quy định số lượng hồ sơ là **01 bộ** nhưng trong thành phần hồ sơ có: "*Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu nêu tại Khoản 2, Điều 2 và Khoản 3, Điều 3 của Thông tư số 24/2014/TT-BCT*", Khoản 3, Điều 3 quy định:

"Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-03 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và giao lại cho doanh nghiệp 01 (một) bản các tài liệu quy định tại Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 2 Thông tư này có xác nhận của Cục Quản lý cạnh tranh.

... "

Theo đó Khoản 5 và Điểm a, khoản 6, Điều 2 của Thông tư số 24/2014/TT-BCT quy định như sau:

+ Khoản 5, Điều 2 của Thông tư số 24/2014/TT-BCT:

"02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:

a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;

b) Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp;

c) Chương trình đào tạo cơ bản;

d) Quy tắc hoạt động."

+ Điểm a, Khoản 6, Điều 2 của Thông tư số 24/2014/TT-BCT:

"02 (hai) bản danh mục hàng hóa bao gồm các thông tin: chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán (cho người tham gia bán hàng đa cấp và cho

khách hàng) và số điểm thưởng quy đổi của hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;"

Đối với các thành phần hồ sơ này doanh nghiệp phải nộp 02 bộ nên mâu thuẫn với quy định số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ. Do đó đề nghị quy định doanh nghiệp chỉ nộp 01 bộ đối với các thành phần hồ sơ nêu trên.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Thông tư số 24/2014/TT-BCT quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho phù hợp với Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Đề nghị quy định cụ thể "bản sao có xác nhận của doanh nghiệp" là: bản sao y bản chính của doanh nghiệp hoặc bản photo có đóng dấu treo và dấu giáp lai của doanh nghiệp.

- Đề nghị giảm còn 01 bộ với tất cả các thành phần hồ sơ nêu trên.

Bên cạnh đó, đề nghị khi quy định thành phần hồ sơ chỉ nên quy định trong điều khoản, không nên viện dẫn nhiều lần qua các điều khoản, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi nghiên cứu thực hiện.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Đảm bảo thống nhất về quy định trong thành phần hồ sơ, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 20.897.640 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 15.209.370 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.668.270 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,22%

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT quy định hồ sơ nộp có thành phần "*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở)*" nhưng theo quy định tại Điều 29 (*Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*) của Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không có nội dung ngành, nghề kinh doanh.

Do đó, đề nghị sửa đổi lại quy định trên yêu cầu cá nhân, tổ chức phải nộp là: *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.*

Lý do: phù hợp với quy định tại Điều 29 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Xây dựng Nghị định về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương cho phù hợp với Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

